

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư và  
Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình  
Trạm y tế xã Măng Cành, huyện Kon Plông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật: Đấu thầu năm 2013, Đầu tư công năm 2014, Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trạm y tế xã Măng Cành, huyện Kon Plông;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn một số công trình thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét Tờ trình số 1221/TTr-SYT ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Sở Y tế (kèm theo hồ sơ trình) và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 139/BC-SKHĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Trạm y tế xã Măng Cành, huyện Kon Plông.
2. Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Kon Tum.
3. Tổ chức lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Trường Nhật.
4. Chủ nhiệm lập dự án: Ông Võ Hoàng Lân - Giám đốc Công ty.
5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư Trạm y tế xã đạt theo tiêu chí nông thôn mới nhằm đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân trên địa bàn xã; đồng thời tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng ngày một tốt hơn và giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.
6. Nội dung đầu tư chủ yếu:
  - Nhà trạm và lưu bệnh nhân, diện tích 250m<sup>2</sup>,
  - Các hạng mục phụ trợ: Nhà phụ trợ diện tích 36,51m<sup>2</sup>; gara xe máy diện tích 46,48m<sup>2</sup>; hồ xử lý rác diện tích 4m<sup>2</sup>; vườn thuốc nam diện tích 61,95m<sup>2</sup>; cổng 9m, tường rào (rào song sắt dài 31m; rào trụ kẽm gai dài 49,29m; rào gạch dài 91,15m); sân, đường bê tông diện tích 570m<sup>2</sup>; hệ thống cấp điện, cấp thoát nước hoàn chỉnh.
  - Trang thiết bị thông dụng và y tế (kèm theo thuyết minh Dự án).
7. Phương án thiết kế, giải pháp kỹ thuật chủ yếu:
  - a. Nhà trạm và lưu bệnh nhân:
    - Móng trụ bê tông cốt thép đá 10x20mm M200, móng tường xây đá chẻ vữa xi măng M75.

- Nền bê tông lót đá 40x60mm M75, lát gạch liên doanh 600x600mm, nền bậc cấp ốp gạch granit màu xám dày 20mm.

- Tường xây gạch không nung VXM M75, trát VXM M75. Toàn bộ tường bên trong của các phòng ốp gạch Ceramic 300x600mm, cao 2,1m. Tường còn lại bả matit, sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Tường trong khu vệ sinh ốp gạch men trắng 300x600mm ốp cao 2,1m.

- Nền khu vệ sinh lát gạch chống trượt 300x300mm.

- Khung, dầm, sàn đổ BTCT đá 10x20mm M200.

- Mái xà gò thép [100x45x2mm lợp tôn lạnh song vuông dày 0,4mm.

- Cửa đi, cửa sổ làm bằng cửa nhựa lõi thép, kính trắng dày 5mm, khung hoa sắt hộp 12x12mm bảo vệ cửa sổ gắn vào khung ngoài cửa sổ.

- Cấp điện, cấp thoát nước hoàn chỉnh.

b. Nhà phụ trợ:

- Móng tường xây đá chẻ VXM M75.

- Tường xây gạch không nung VXM M75.

- Nền lát gạch Ceramic 600x600mm.

- Dầm, sê nô BTCT đá 10x20mm M200.

- Xà gò thép [100x45x2mm, mái lợp tôn lạnh sóng vuông 0,4mm.

- Cửa đi, cửa sổ làm bằng cửa nhựa lõi thép, kính trắng 5mm, khung hoa sắt hộp 12x12mm bảo vệ cửa sổ gắn vào khung ngoài cửa sổ, kho cửa sắt kéo.

- Tường trong và ngoài nhà bả matit, sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Khu vệ sinh ốp gạch Ceramic 300x600mm, cao 2,1m.

- Hệ thống điện nước hoàn chỉnh.

c. Garaxe máy: Móng bê tông đá 10x20mm M200. Khung cột, giằng thép, xà gò thép các loại. Mái lợp tôn sóng vuông.

d. Cổng tường rào:

- Cổng: Móng trụ cổng xây bằng đá chẻ VXM M75, bê tông lót đá 40x60mm VXM M50, sơn vôi 3 nước. Cánh cổng sắt hộp, song sắt đặt sơn 3 nước.

- Tường rào song sắt: Móng trụ, móng tường xây bằng đá chẻ, bằng bê tông lót đá 40x60mm M50. Trụ xây gạch 2 lỗ VXM M75, sơn vôi 3 nước. Tường rào phía dưới xây gạch 6 lỗ VXM M50, phía trên bằng sắt đặc sơn chống gỉ 3 nước.

- Tường rào kẽm gai: Trụ BTCT 200x200mm, cao 2,450m, đá 10x20mm M150, chân trụ 0,6m đổ bê tông lót đá 40x60mm VXM M50, khẩu độ trụ 2,5m. Kẽm gai đan ô.

- Tường rào xây gạch: Móng trụ, móng tường xây bằng đá chẻ, bê tông lót móng đá 40x60mm M50. Trụ xây gạch 2 lỗ VXM M75, sơn vôi 3 nước. Tường rào phía dưới xây gạch 6 lỗ VXM M50, phía trên bằng sắt đặc sơn chống gỉ 3 nước.

e. Sân, đường nội bộ, đường vào:

- Bê tông lót sân bằng đá 40x60mm VXM M50, dày 100mm.

- Bê tông lớp trên bằng đá 10x20mm VXM M150, dày 70mm.

- Bồn hoa xây gạch 2 lỗ VXM M75, bê tông lót đá 40x60mm M50.

8. Phương án thiết kế xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn, dự toán: Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 413/SXD-CCGD ngày 05 tháng 4 năm 2019.

9. Loại, cấp công trình: Công trình y tế; cấp III; Dự án nhóm C.

10. Tổng mức đầu tư:

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng	2.637.195.000
2	Chi phí thiết bị	783.663.000
3	Chi phí quản lý dự án	112.273.000
4	Chi phí tư vấn xây dựng	276.232.000
5	Chi phí khác	212.925.000
6	Chi phí dự phòng	577.712.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.600.000.000</b>

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn EU.

12. Địa điểm xây dựng: Xã Măng Cành, huyện Kon Plông.

13. Hình thức đầu tư: Xây mới.

14. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 2.000 m<sup>2</sup>.

15. Hình thức quản lý dự án: Thuê tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để quản lý thực hiện.

16. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2019 (theo quy định).

16. Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình trên với các nội dung như Phụ lục Kế hoạch lựa chọn nhà thầu kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện.

1. Chủ đầu tư (Sở Y tế) có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, về đấu thầu, quy định của Nhà tài trợ, các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 của Quyết

định này và chịu trách nhiệm về tính hiệu quả của công trình; thực hiện và giải ngân nguồn vốn trong niên độ kế hoạch vốn được giao.

2. Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về kết quả lập, thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình trên.

**Điều 4.** Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện Tư Mơ Rông;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**

**PHỤ LỤC - KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**Công trình: Trạm y tế xã Măng Cành, huyện Kon Plông**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu tư vấn lập HSYC, đánh giá HSĐX gói thầu xây dựng	7.074.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2019	Trọn gói	45 ngày
2	Gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng	89.663.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2019	Trọn gói	120 ngày
3	Gói thầu xây lắp công trình	2.729.496.000	(*)	Chào hàng cạnh tranh thông thường	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II, năm 2019	Trọn gói	120 ngày
4	Gói thầu bảo hiểm công trình	3.002.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2019	Trọn gói	120 ngày
5	Gói thầu thẩm định giá thiết bị	6.000.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý II, năm 2019	Trọn gói	15 ngày
6	Gói thầu cung cấp thiết bị	783.663.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý III, năm 2019	Trọn gói	30 ngày
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.618.898.000</b>						

Ghi chú: (\*) Nguồn vốn EU